

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST;

Ngày: 24 - 6 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đào Thị Xê.

+ Ông Trần Mạnh Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

***Phí Hữu Hợi** (tên gọi khác: T) - Sinh năm 1983; Trú quán: Thôn , xã Đức T, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phí Hữu B - Sinh năm 1948 và bà: Cao Thị Tt - Sinh năm 1950; Vợ: Vũ Thị T – Sinh năm 1988; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Ngô Doãn Tt – sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn , xã Đức Tng, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1/. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn C , xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội.

2/. Anh Cao Văn Tr, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn , xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội.

3/. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn , xã Phương Đh, huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, anh Ngô Doãn T(sinh năm 1987; trú tại: thôn , xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đang làm tử sắt trên tầng 2 của xưởng sản xuất kết sắt, tử sắt do anh Nguyễn Văn Cn làm chủ xưởng thuộc thôn , xã Kim Chg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì Phí Hữu H (tên gọi khác: Tg - sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn á, xã Đức Tọng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội - là công nhân làm cùng tại xưởng) đi từ tầng 1 lên tầng 2 xem mọi người làm việc. Thấy H đi lên, anh T nói: *“Việc anh không làm lên đây làm gì, để soi mói anh em à?”*, dẫn đến giữa anh T và H có lời qua tiếng lại. H cúi xuống dùng tay phải nhặt 01 (một) chiếc búa bằng kim loại ở dưới nền rồi lao vào giơ lên vụt 01 cái thẳng theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu anh Tht, anh Th lùi về phía sau thì Htiếp tục cầm búa lao vào vụt tiếp 01 (một) cái trúng vào vùng mặt của anh T. Lúc này, mọi người trong xưởng chạy đến can ngăn đẩy H xuống dưới tầng 1, H đi xuống tầng 1 thấy chiếc kéo dùng để cắt tôn nên H dùng tay phải nhặt chiếc kéo rồi đi lên tầng 2 lao vào định đánh anh T tiếp nhưng mọi người can ngăn nên H bỏ về. Anh T

được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Hoài Đức cấp cứu và điều trị đến ngày 20/01/2019 thì ra viện.

Hậu quả: anh Ngô Doãn T bị 02 (hai) vết thương phần mềm vùng đầu dài 2cm và 2,5cm; 01 (một) vết thương rách da phần má trái dài 1cm và 01 (một) vết thương rách da gót chân trái dài 5cm.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc búa đinh bằng kim loại màu sáng bạc dài khoảng 30,5 cm hình chữ “T”, chuôi búa hình tròn (ống) dài 28cm phần đầu búa dài 10,4 cm, rộng 2,3cm trong đó 1 đầu vuông, đầu còn lại dẹt.

Ngày 18/3/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Doãn Tt như sau:

- 02 sẹo phần mềm vùng đỉnh bên trái, không ảnh hưởng chức năng, mỗi sẹo 02%: 04% (Mục 1, phần 1, chương 9).

- Sẹo phần mềm tại vùng má trái, không ảnh hưởng chức năng: 01% (Mục 1, phần 1, chương 9).

- Sẹo phần mềm tại gót chân trái, không ảnh hưởng chức năng: 01% (Mục 1, phần 1, chương 9).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/4/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T tại thời điểm giám định là: **06%** (Sáu phần trăm). Cơ chế hình thành các thương tích phần mềm do vật tày gây nên.

Ngày 28/3/2019, anh Ngô Doãn T có đơn đề nghị khởi tố đối với Phí Hữu H về hành vi cố ý gây thương tích.

Về dân sự: Ngày 15/5/2019, anh Ngô Doãn Tt có đơn yêu cầu Phí Hữu H bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là tiền viện phí, thuốc men, phục hồi sức khỏe và tiền công anh Tkhông đi làm được trong 03 tháng kể từ khi bị gây thương tích. H và gia đình đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Công an huyện Hoài Đức, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSHĐ ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Phí Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 22.760.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do mâu thuẫn trong công việc nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, tại xưởng sản xuất kết sắt, tủ sắt của anh Nguyễn Văn Cn thuộc thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Phí Hữu Hợi và anh Ngô Doãn Tt xảy ra xô xát, H đã dùng 01 (một) chiếc búa bằng kim loại đánh vào vùng đầu và vùng mặt của anh Ngô Doãn T. Hậu quả anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể **06%** (*Sáu phần trăm*).

[2]. Hành vi của bị cáo là cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là: **06%** (*Sáu phần trăm*). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng có 1 phần lỗi; bố bị cáo tham gia quân đội và bị nhiễm chất độc màu da cam, được nhà nước trợ cấp hàng tháng; đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường 1 phần thiệt hại. Vì vậy xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại môi trường xã hội bình thường cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

Tiền thuốc, viện phí 7.760.000đ;

Tiền mất thu nhập 3 tháng x 10.000.000đ/tháng = 30.000.000đ.

Tiền công người trông nom 1 tháng = 6.000.000đ.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe 6.240.000đ.

Tổng cộng 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ 1 phần lỗi của người bị hại; bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập dưới 4.000.000đ/1 tháng. Tổng số ngày người bị hại điều trị là 09 ngày, thương tích là 6% và chủ yếu vào phần mềm. Do đó căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu của người bị hại được chấp nhận như sau:

Tiền thuốc, viện phí: 7.760.000đ (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*);

Tiền mất thu nhập 01 tháng x 7.000.000đ/tháng = 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*);

Tiền người chăm sóc quá trình điều trị và sau khi ra viện: 1 tháng = 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi điều trị xong 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Tổng cộng là: 23.760.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nay buộc cáo bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền là 13.760.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

[8]. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc búa đinh bằng kim loại màu sáng bạc dài 30,5cm hình chữ “T”, cán búa hình tròn (ống) dài 28cm phần đầu búa dài 10,4cm rộng 2,3cm trong đó có 01 đầu vuông, đầu còn lại dẹt cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều a Khoản 1, Điều 134; các Điều b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố: bị cáo **Phí Hữu H** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”;

Xử phạt bị cáo Phí Hữu H **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đức Tng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đức Tg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Gia đình người chấp hành án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đức Tng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và người được phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án để giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 300.000đ/1 tháng x 12 tháng = 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

***Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Doãn Th số tiền 23.760.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nay phải bồi thường tiếp số tiền 13.760.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 chiếc búa đinh bằng kim loại màu sáng bạc dài 30,5cm hình chữ “T”, cán búa hình tròn (ống) dài 28cm phần đầu búa dài 10,4cm rộng 2,3cm trong đó có 01 đầu vuông, đầu còn lại dẹt cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Cn.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ngày 31 tháng 5 năm 2019.

*** Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 688.000đ (*Sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

